

Số: /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH
Phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ muối
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Nghị định số 40/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về quản lý sản xuất, kinh doanh muối; Quyết định số 1325/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ngành muối giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 314/TTr-SNNMT ngày 28/4/2026 và ý kiến thống nhất của thành viên UBND tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ muối trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2026 - 2030, với các nội dung như sau:

Phần I
THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN VÀ TIÊU
THỤ MUỐI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN VÀ TIÊU THỤ MUỐI

- Diện tích sản xuất muối hàng năm trên địa bàn tỉnh dao động từ 80 - 100 ha, sản lượng muối hàng năm thường đạt khoảng từ 4.500 tấn - 7.030 tấn. Hiện nay, đồng muối Sa Huỳnh vẫn sản xuất theo phương pháp muối phơi nước phân tán nhưng không chỉ kết tinh trên nền đất sét trầm tích tự nhiên mà cùng với sự hỗ trợ của nhà nước và sự mạnh dạn đầu tư của diêm dân nên diện tích kết tinh trên nền bạt HDPE cũng tăng, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng muối.

- Trên địa bàn phường Sa Huỳnh có 587 hộ làm muối, diện tích trung bình mỗi hộ 0,17 ha, với 1.157 lao động tham gia sản xuất muối; có 03 Hợp tác xã sản xuất, chế biến muối¹, các Hợp tác xã sản xuất muối theo dõi, quản lý hệ thống kênh, rạch dẫn nước biển vào đồng muối phục vụ sản xuất cho diêm dân, triển khai cho diêm dân sản xuất muối theo kế hoạch. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh có 03 công ty chế biến muối², các công ty được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tương đối đầy đủ, đảm bảo các điều kiện sản xuất kinh doanh muối.

- Về ứng dụng khoa học công nghệ và quản lý chất lượng: Địa phương đã hỗ trợ diêm dân nhân rộng mô hình sản xuất muối sạch kết tinh trên nền lát bạt

¹ Hợp tác xã sản xuất muối 1 Sa Huỳnh, Hợp tác xã sản xuất muối II Sa Huỳnh; Hợp tác xã muối biển truyền thống và Du lịch Cộng đồng Sa Huỳnh.

² Công ty TNHH muối Phong Phú, Công ty TNHH MTV muối SAHU và Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Châu Hân.

HDPE. Riêng năm 2023, từ nguồn kinh phí giảm nghèo bền vững đã hỗ trợ lát bạt được 2.700 m² ô kết tinh; hình thành và chứng nhận được 09 chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn cho các sản phẩm muối; hỗ trợ 03 cơ sở chế biến áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (HACCP, ISO 22000), góp phần đa dạng hóa sản phẩm như muối hầm, muối tre, hoa muối đạt tiêu chuẩn OCOP 4 sao.

- Về phát triển nguồn nhân lực và tổ chức sản xuất: Địa phương đã tổ chức 04 lớp tập huấn kỹ thuật cho khoảng 200 lượt diêm dân, riêng năm 2023 đã tập huấn cho 55 hộ diêm dân về kỹ thuật sản xuất sạch. Thực hiện ký cam kết an toàn thực phẩm cho 450 hộ sản xuất, kinh doanh muối nhỏ lẻ.

- Trong những năm gần đây, các doanh nghiệp chế biến tại địa phương đã thu mua muối của diêm dân để chế biến tạo ra những sản phẩm có giá trị gia tăng cao như: muối tre, muối rong biển, muối ớt, muối tiêu, muối bột, hoa muối,... giá trị tăng gấp nhiều lần so với giá muối nguyên liệu. Một số sản phẩm muối và các sản phẩm chế biến từ muối đã được chứng nhận OCOP 3 sao, 4 sao từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài tỉnh.

Diện tích, năng suất và sản lượng muối giai đoạn 2021-2025

Năm	Diện tích (ha)	Năng suất (tấn/ha)	Sản lượng (tấn)
2021	80	68,75	5.500
2022	80	56,25	4.500
2023	90	75,55	6.800
2024	102	68,92	7.030
2025	104	50	5.200

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm và thế mạnh

- Vị thế chiến lược: Đồng muối Sa Huỳnh có lịch sử từ thế kỷ 19, đã được cấp bảo hộ thương hiệu “Muối Sa Huỳnh”; vị trí nằm sát Quốc lộ 1A và đường sắt Bắc - Nam cực kỳ thuận lợi cho logistics.

- Chất lượng sản phẩm: Nguồn nước biển độ mặn cao, ít ô nhiễm từ Đàm Nước Mặn giúp sản phẩm muối Sa Huỳnh có hàm lượng vi chất tốt, đáp ứng được các thị trường.

2. Tồn tại, khó khăn

- Hệ thống kênh mương cấp, thoát nước, giao thông nội đồng phục vụ cho nghề làm muối bị hư hỏng, sạt lở sau mùa mưa, bão gây khó khăn cho việc điều tiết nước, vận chuyển muối; thiếu kinh phí đầu tư sửa chữa, khắc phục cơ sở hạ tầng sản xuất muối.

- Thiếu kho bãi tập trung: Hiện chưa có kho dự trữ muối quy mô lớn. Diêm dân phải che bạt tạm tại đồng, dẫn đến thất thoát và bị thương lái ép giá khi vào mùa mưa.

- Quy mô manh mún: Diện tích đất sản xuất cho từng hộ diêm dân nhỏ lẻ, phân tán, gây trở ngại cho việc áp dụng cơ giới hóa đồng bộ.
- Thị trường: Môi liên kết giữa các doanh nghiệp chế biến tại địa phương với diêm dân Sa Huỳnh còn hạn chế; nguồn nguyên liệu sản xuất công nghiệp vẫn phải nhập từ tỉnh ngoài.
- Lực lượng lao động trẻ tại địa phương có xu hướng vào các thành phố lớn tìm kiếm việc làm, ngày càng không mặn mà với nghề làm muối.
- Giá muối trong những năm gần đây thấp, thường xuyên biến động, nên một số diêm dân đã không tham gia sản xuất chuyển sang nghề khác.

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân chủ quan: Vốn đầu tư công cho ngành muối còn thấp, chưa đồng bộ và triển khai chậm; mức độ liên kết chuỗi giá trị chưa thật sự bền vững, đầu ra sản phẩm chưa ổn định; một số diện tích làm muối không đưa vào sản xuất được do thuộc vùng trũng thấp, chi phí để cải tạo lớn và một phần diện tích bị bỏ hoang vì giá muối các năm thường ở mức thấp và không ổn định, một số diện tích gần khu dân cư bị nhiễm nguồn nước ngọt, lượng tồn kho hàng năm lớn.
- Nguyên nhân khách quan: Nghề muối phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên; tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu gây mưa bão bất thường.

Phần II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN VÀ TIÊU THỤ MUỐI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI, GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển ngành muối theo hướng hiệu quả, bền vững trên cơ sở tận dụng tối đa lợi thế của địa phương có truyền thống sản xuất muối để nâng cao năng suất, chất lượng và đa dạng hóa các loại sản phẩm về muối nhằm đáp ứng yêu cầu tiêu dùng và tạo việc làm, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống của người dân làm muối.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2030: Diện tích tích muối ổn định 100 ha, sản lượng muối đạt trên 5.800 tấn/năm. Trong đó, 100% diện tích sản xuất muối sạch; ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất, chế biến muối và xây dựng mạng lưới thị trường tiêu thụ muối ổn định và đảm bảo có lãi. Đa dạng hóa các sản phẩm từ muối, xây dựng và phát triển mô hình phát triển nghề muối gắn với du lịch nông thôn.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về tổ chức sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm

- Đẩy mạnh công tác dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng hình thành vùng sản xuất tập trung để có điều kiện ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và áp dụng cơ giới hóa trong một số công đoạn sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm nhẹ sức lao động và giảm chi phí sản xuất để đến năm 2030 hoàn

thành chỉnh trang toàn bộ diện tích sản xuất muối có ô kết tinh phân tán hiện nay thành vùng sản xuất có ô kết tinh tập trung, lót bạt HDPE trên nền ô kết tinh và kiểm soát chất lượng sản phẩm muối.

- Hỗ trợ nhà đầu tư tổ chức lại sản xuất Nhà máy muối Sa Huỳnh, kêu gọi doanh nghiệp đầu tư đổi mới dây chuyền sản xuất nhằm tạo ra các sản phẩm muối đa dạng, đảm bảo chất lượng để đáp ứng nhu cầu thị trường và tiêu thụ muối ổn định cho diêm dân.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho hộ diêm dân và các thành phần kinh tế tham gia chế biến và tiêu thụ muối ăn từ muối nguyên liệu Sa Huỳnh. Hỗ trợ hộ gia đình diêm dân phát triển cơ sở chế biến bán cơ giới quy mô nhỏ và tự tổ chức tiêu thụ sản phẩm muối do cơ sở sản xuất ra.

- Hướng dẫn và hỗ trợ Hợp tác xã muối, các cơ sở chế biến thực hiện tốt việc ký hợp đồng mua muối nguyên liệu với diêm dân trước vụ sản xuất, đảm bảo tiêu thụ kịp thời với giá cả hợp lý.

- Hỗ trợ Hợp tác xã ứng dụng truy xuất nguồn gốc, mã QR, tham gia sàn thương mại điện tử, quảng bá du lịch làng nghề muối gắn với tiêu thụ sản phẩm.

- Đẩy mạnh quảng bá thương hiệu “muối Sa Huỳnh” đến người tiêu dùng trong phạm vi cả nước, nhằm nâng cao vị thế và sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường; hỗ trợ xây dựng mạng lưới tiêu thụ muối Sa Huỳnh trên địa bàn tỉnh và các tỉnh trong nước; tích cực lồng ghép việc quảng bá thương hiệu “Muối Sa Huỳnh” vào các chương trình xúc tiến du lịch, các lễ hội văn hóa đặc trưng của tỉnh Quảng Ngãi để tăng giá trị tiếp thị cho sản phẩm.

2. Về xây dựng cơ sở hạ tầng

- Sửa chữa, nâng cấp và xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đê biển, hệ thống kênh mương, cống đầu mối lấy nước biển vào ruộng; hệ thống kênh mương tiêu thoát nước ngọt ra biển, nhằm phát huy hết năng lực thiết kế và nâng cao khả năng phục vụ của công trình để phục vụ sản xuất.

- Hoàn chỉnh hệ thống giao thông nội đồng tại vùng sản xuất, để đảm bảo vận chuyển hàng hóa thông suốt. Xây dựng hệ thống đê bao, thủy lợi kết hợp với giao thông nhằm đảm bảo thuận lợi nhất cho sản xuất và vận chuyển sản phẩm muối.

- Tiến hành cải tạo các kênh cấp nước, nâng cao trình các khu vực có diện tích trũng thấp, kiên cố hóa mương dẫn nước chạt, nền ô kết tinh ruộng muối,... để đảm bảo thuận lợi trong sản xuất.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức của người dân trong việc tham gia xây dựng, sử dụng, sửa chữa, bảo quản nhằm tăng tuổi thọ công trình và phát huy hiệu quả cao nhất.

3. Về dồn điền đổi thửa, cải tạo đồng ruộng

- Căn cứ vào số hộ đăng ký nhận đất ở từng phân khu cụ thể, tính toán diện tích sau khi cải tạo với số diện tích mà các hộ đăng ký để quyết định số hộ được nhận đất ở từng khu cho phù hợp. Sau đó tiến hành dự kiến phân ô thửa trên bản đồ, tiến hành họp dân, lập danh sách cụ thể (tên chủ hộ, diện tích,...) để làm cơ sở giao đất ngoài thực địa.

- Hoàn thiện hồ sơ dồn điền, đổi thửa để lập hồ sơ địa chính, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sản xuất muối.

- Trong quá trình dồn điền, đổi thửa cần đảm bảo sự đồng thuận, đoàn kết, ổn định chính trị trong thôn xóm, giúp đỡ lẫn nhau cùng có lợi để thúc đẩy sản xuất và không làm ảnh hưởng tới mùa vụ sản xuất. Phải đảm bảo nguyên tắc công bằng, dân chủ, công khai phù hợp với pháp luật đất đai.

4. Về khoa học công nghệ

- Tăng cường công tác tập huấn kỹ thuật, xây dựng các mô hình trình diễn để người dân có điều kiện tiếp cận học tập kinh nghiệm và áp dụng trong thực tiễn sản xuất.

- Đẩy mạnh nghiên cứu xây dựng mô hình và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất, chế biến muối theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tổng kết các tiến bộ khoa học kỹ thuật, mô hình sản xuất, chế biến muối có hiệu quả để phổ biến ra diện rộng. Đặc biệt trong thời gian tới cần hỗ trợ người dân nhân rộng mô hình sản xuất muối kết tinh trên nền trải bạt HDPE. Kéo dài thời gian kết tinh muối để hàm lượng NaCl, tỷ lệ % khối lượng chất khô đạt các chỉ tiêu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng với từng loại muối, nâng cao chất lượng và giá trị sản xuất, đồng thời tạo ra vùng sản xuất muối sạch đạt chất lượng theo nhu cầu thị trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa trong các công đoạn bơm nước chạt vào ô kết tinh, vận chuyển muối từ ruộng đến kho bảo quản và từng bước tiến đến cơ giới hóa toàn bộ trong các công đoạn sản xuất, thu hoạch và chế biến muối; phủ bạt che mưa trên toàn bộ ô kết tinh ruộng muối để tránh thiệt hại do mưa.

- Mở rộng quan hệ hợp tác trong nghiên cứu khoa học, ứng dụng đổi mới công nghệ; khuyến khích các doanh nghiệp và cá nhân triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong sản xuất và chế biến muối.

5. Về tín dụng đầu tư

Khuyến khích, ưu tiên các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, chế biến muối được vay vốn tín dụng theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp và phát triển nông thôn, Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Ưu tiên cho các Hợp tác xã vay vốn đầu tư kho bảo quản, máy móc, thiết bị chế biến sản phẩm muối giá trị gia tăng.

6. Về phát triển nguồn nhân lực nghề muối

- Tăng cường tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật sản xuất muối cho bà con diêm dân, đảm bảo đến năm 2030 có 100% số lao động sản xuất muối trong tỉnh được tham

gia các khóa tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, chế biến tiêu thụ sản phẩm muối. Chương trình tập huấn bao gồm kiến thức về sản xuất mới, cập nhật các tiến bộ khoa học trong sản xuất, chế biến muối, tiến hành các hoạt động tham quan thực tế, tổ chức hội thảo đầu bờ để người dân có thể tham gia và ứng dụng vào thực tiễn sản xuất.

- Quan tâm đào tạo bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ Hợp tác xã muối, để làm đầu tàu trong việc tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nhằm ổn định sản xuất.

7. Về đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm sản phẩm muối và bảo vệ môi trường

- Cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất muối phải thiết kế đảm bảo thuận tiện cho sản xuất, đồng thời đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm. Nguồn nước sản xuất phải đảm bảo có độ mặn cao và tránh bị ô nhiễm dầu máy của các phương tiện đánh bắt hải sản, ô nhiễm các hợp chất hữu cơ không hòa tan. Hệ thống ống dẫn nước hoặc kênh dẫn nước phục vụ sản xuất muối cần tránh đi qua khu dân cư để hạn chế thấp nhất nhiễm bẩn từ hệ thống nước thải của khu dân cư. Trong quá trình triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất đồng muối cần hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh hưởng đến khu vực đầm Nước Mặn.

- Bố trí vị trí sản xuất muối phù hợp với diện tích sản xuất muối của từng khu vực, đảm bảo khu vực sản xuất muối phải ở vị trí thuận lợi cho sản xuất, đồng thời đảm bảo không bị ảnh hưởng tiêu cực từ các nguồn ô nhiễm khác.

- Cơ sở chế biến muối cần chú trọng tới an toàn thực phẩm. Hằng năm, tổ chức phổ biến kiến thức về đảm bảo an toàn thực phẩm cho cán bộ nhân viên tham gia chế biến; trang bị các phương tiện cần thiết để nâng cao chất lượng sản phẩm. Trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ, để người trực tiếp tham gia chế biến đảm bảo an toàn thực phẩm cho sản phẩm. Công tác vệ sinh đồng muối cần được tiến hành thường xuyên. Với những đồng muối nằm ngay sát khu dân cư, cần có phương án đề phòng chất thải sinh hoạt đổ lẫn vào nguồn nước sản xuất.

- Dụng cụ phục vụ cho công tác thu hoạch sản phẩm cần được vệ sinh sạch sẽ trước khi sử dụng, thao tác thu hoạch muối cần thực hiện đúng quy cách. Sản phẩm sau thu hoạch cần được vận chuyển và cất giữ đảm bảo để hạn chế nhiễm bẩn và thất thoát.

- Để đảm bảo môi trường cho đầm Nước Mặn, về lâu dài UBND phường Sa Huỳnh cùng với các đơn vị liên quan có giải pháp ngăn chặn xả thải trực tiếp (không qua hồ hoặc bể xử lý nước thải) ra đầm Nước Mặn từ các cơ sở sơ chế, chế biến thủy sản đóng trên địa bàn, thường xuyên tổ chức kiểm tra tình hình nhiễm mặn làm ảnh hưởng nguồn nước ngầm, tăng lượng muối trong đất.... Mặt khác, các cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường cấp tỉnh, cấp xã tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát nhằm ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm môi trường từ sản xuất, chế biến muối; các cơ sở sơ chế, chế biến thủy sản; các hoạt động tàu thuyền và khu vực dân sinh nằm trong khu vực đầm Nước Mặn.

8. Danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch, đến năm 2030 cần tập trung triển khai các chương trình, dự án, cụ thể như sau:

- Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, kiên cố hóa hệ thống thủy lợi đồng muối Sa Huỳnh từ nguồn vốn đầu tư công sau khi được bố trí vốn.
- Sản xuất muối sạch kết tinh trên nền lót bạt HDPE; xây dựng dự án liên kết sản xuất muối kết tinh theo chuỗi giá trị.
- Xây dựng mô hình/ dự án sản xuất muối kết hợp du lịch làng nghề muối; xây dựng không gian trung bày, trải nghiệm quy trình làm muối truyền thống gắn với các tour du lịch cộng đồng tại phường Sa Huỳnh.
- Tập huấn, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nghề muối.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

9. Nguồn vốn thực hiện

Nguồn vốn thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp; kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch liên quan và vốn tín dụng, vốn doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, chính quyền địa phương trong việc tham mưu cấp có thẩm quyền triển khai thực hiện Kế hoạch; là đầu mối tổng hợp đề xuất và giám sát các dự án đầu tư phát triển sản xuất muối theo Kế hoạch.
- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các nội dung liên quan đến Kế hoạch này.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng muối nguyên liệu, sản phẩm muối chế biến đảm bảo an toàn thực phẩm.
- Định kỳ hàng năm tổng kết, đánh giá và báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

Tổng hợp, tham mưu trình cấp thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn hằng năm theo khả năng cân đối ngân sách cho các dự án thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn đảm bảo đúng quy định.

3. UBND phường Sa Huỳnh

- Chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung theo Kế hoạch, chủ động cân đối, bố trí ngân sách và huy động nguồn lực của các hợp tác xã muối, tổ chức, cá nhân để tổ chức triển khai thực hiện.
- Rà soát, cập nhật, bổ sung vùng sản xuất muối vào quy hoạch sử dụng đất kỳ 2026 - 2030 theo quy định.
- Khuyến khích, hỗ trợ đầu tư mô hình thí điểm liên kết sản xuất muối, kết hợp du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn, du lịch làng nghề sản xuất muối truyền thống; mô hình sản xuất muối sạch; hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp, hợp tác

xã sản xuất, chế biến và tiêu thụ muối Sa Huỳnh nhằm nâng cao giá trị gia tăng theo chuỗi giá trị.

- Kiểm tra, rà soát thông tin các thửa đất của hộ gia đình, cá nhân đảm bảo đúng quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành luật trước khi thực hiện công tác dồn điền đổi thửa.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp với phòng chuyên môn phường Sa Huỳnh tuyên truyền, vận động nhân dân thay đổi tập quán sản xuất, thực hiện dồn điền đổi thửa, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để sản xuất muối sạch, đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Ưu tiên bố trí quỹ đất cho Hợp tác xã xây dựng kho chứa, điểm sơ chế, bảo quản, giới thiệu và bán sản phẩm; hỗ trợ tiền thuê đất, tiếp cận chính sách ưu đãi thuế đối với hoạt động chế biến, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

- Chỉ đạo, hướng dẫn và hỗ trợ Hợp tác xã muối Sa Huỳnh trong việc lập kế hoạch triển khai, tổ chức lại Hợp tác xã và nâng cao năng lực tổ chức sản xuất, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm muối.

- Bố trí lồng ghép các nguồn vốn trên địa bàn để tổ chức thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư, nhằm đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

- Định kỳ hàng năm tổng kết, đánh giá và báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch.

4. Các sở, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND phường Sa Huỳnh tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ muối trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021- 2030 được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 27/10/2021.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh những khó khăn, vướng mắc, UBND phường Sa Huỳnh, các sở, ngành có liên quan báo cáo qua Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh Đỗ Tâm Hiền;
- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 9;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- UBND phường Sa Huỳnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP Nguyễn Đăng Trinh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.NTPH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Tâm Hiền

Phụ lục 01
DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
1	Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, kiên cố hóa hệ thống thủy lợi đồng muối Sa Huỳnh từ nguồn vốn đầu tư công sau khi được bố trí vốn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND phường Sa Huỳnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Dự án	2026-2030
2	Sản xuất muối sạch kết tinh trên nền lót bạt HDPE; xây dựng dự án liên kết sản xuất muối kết tinh theo chuỗi giá trị	UBND phường Sa Huỳnh	Hợp tác xã muối, các doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch/Dự án	2026-2030
3	Xây dựng mô hình/ dự án sản xuất muối kết hợp du lịch làng nghề muối; xây dựng không gian trưng bày, trải nghiệm quy trình làm muối truyền thống" gắn với các tour du lịch cộng đồng tại phường Sa Huỳnh	UBND phường Sa Huỳnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp chuyên môn về nghiệp vụ du lịch, hướng dẫn diêm dân kỹ thuật phục vụ khách du lịch và xây dựng điểm đến đạt chuẩn	Các mô hình/Dự án	2026-2030
4	Tập huấn, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nghề muối	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND phường Sa Huỳnh, Hợp tác xã muối, các doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tập huấn cho hơn 500 lao động, HTX tham gia	2026-2030